

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **208/2026/HS-ST**
Ngày: 04 – 8 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thành.

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Linh, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Huế, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trọng Đức Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Đỗ Thị H (Tên gọi khác: Đ) sinh ngày 14/6/1994 tại Thành phố Huế; Nơi cư trú: Số 2X/4 đường T, phường T, thành phố H; CCCD số: 04619400XXXX; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C và bà Trần Thị T; Có chồng là Lê Đình Hoàng V, sinh năm 1992, con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/12/2025; chuyển tạm giam từ ngày 01/01/2026 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trương Văn D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 0X/1X đường N, phường P, thành phố H; vắng mặt.

2. Chị Trương Huỳnh Bích T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 2X Ngõ 6X Kìet 13X đường T, phường T, thành phố H; vắng mặt.

3. Anh Lê Đình Hoàng V, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002; trú tại: Số 2X/4 đường T, phường T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, hành vi vi phạm của bị cáo được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2025, Đỗ Thị H liên hệ qua điện thoại với Trương Văn D (Tên gọi khác: C) để mua ma túy về bán kiếm lời thì D đồng ý bán cho H 01 gói ma túy dạng đá và 01 gói ma túy dạng hồng phiến với giá 4.200.000 đồng. H thỏa thuận sẽ trả 2.400.000 đồng tiền mặt, còn nợ 1.800.000 đồng và hẹn nhận ma túy tại số 7X đường T, phường T, thành phố H. Sau khi nhận được ma túy từ D, H đem số ma túy trên về nhà, chia nhỏ và cất giấu trong túi xách ở phòng ngủ.

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiến hành kiểm tra trong phòng ngủ của Đỗ Thị H tại số Số 2X/4 đường T, phường T, thành phố H phát hiện, bắt quả tang H đang cất giấu 01 túi nilong viền trắng bên trong có chứa 03 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng gồm 01 túi nilong màu trắng viền đỏ chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nilong màu trắng viền đỏ chứa 149 viên nén màu đỏ; 10 túi nilong màu trắng viền đỏ. Tiến hành kiểm tra, test nhanh, Đỗ Thị H dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định, từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025, Đỗ Thị H đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Ngày 19/11/2025, H đã bán cho Trương Huỳnh Bích T 20 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng.

- Ngày 20/11/2025, H đã bán cho Trương Huỳnh Bích T 20 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng.

- Ngày 22/12/2025, H đã bán cho Trương Huỳnh Bích T 60 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 1.500.000 đồng.

- Ngày 23/12/2025, H đã bán cho một người tên "L" (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 viên ma túy dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, bên trong có số thuê bao 0906.38XXXX (thu giữ của Đỗ Thị H);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong có số thuê bao 0799.32XXXX (Thu giữ của Lê Đình Hoàng V);

- 01 túi nilong viền trắng bên trong có chứa 03 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng;

- 01 túi nilong màu trắng viền đỏ chứa chất tinh thể rắn màu trắng;

- 01 túi nilong màu trắng viền đỏ chứa 149 viên nén màu đỏ;

- 10 túi nilong màu trắng viền đỏ;

- 02 chai nhựa;
- 01 túi xách màu xám.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1000/KL-KTHS ngày 27/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Huế, kết luận:

+ 149 (Một trăm bốn mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 14,4828g (mười bốn phẩy bốn tám hai tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 2,3838g (hai phẩy ba tám ba tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.3, phần II) có tổng khối lượng là 0,5589g (không phẩy năm năm tám chín gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng sau giám định, gồm:

+ 14,2828g (mười bốn phẩy hai tám hai tám gam) mẫu bột được nghiền từ 149 (một trăm bốn mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.1, phần II);

+ 2,2838g (hai phẩy hai tám ba tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2, phần II);

+ 0,4589g (không phẩy bốn năm tám chín gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.3, phần II);

+ Các vật liệu dùng để bao gói và niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSKV1 ngày 04/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế đã truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: H đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng do bán ma túy mà có nên đề nghị truy thu, buộc bị cáo Đỗ Thị H nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói kèm theo; 02 chai nhựa; 01 túi xách màu xám.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, bên trong có số thuê bao 0906.38XXXX;

- Đề nghị trả lại cho anh Lê Đình Hoàng V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong có số thuê bao 0799.32XXXX;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 1 – Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trên cơ sở lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 23/12/2025, tại số nhà Số 2X/4 đường T, phường T, thành phố H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang Đỗ Thị H đang cất giấu 17,4255g (Mười bảy phẩy bốn hai năm năm) gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 11/2025 đến tháng 12/2025, H đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng trên địa bàn thành phố Huế đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng.

Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên, Đỗ Thị H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số: 71/CT-VKSKV1 ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Đỗ Thị H và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm mới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về biện pháp chấp hành hình phạt, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị H là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Huế, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của

pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra xác định, H có 04 lần bán ma túy cho các đối tượng khác, đã thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu, buộc bị cáo Đỗ Thị H nộp lại số tiền 3.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong; 02 chai nhựa; 01 túi xách màu xám là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, bên trong có số thuê bao 0906.38XXXX thu giữ của bị cáo Đỗ Thị H; quá trình điều tra xác định bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong có số thuê bao 0799.32XXXX thu giữ của Lê Đình Hoàng V; không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với Lê Đình Hoàng V (là chồng bị cáo Đỗ Thị H), quá trình điều tra xác định V không có hành vi giúp sức cho Đỗ Thị H thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Thị H và Lê Đình Hoàng V, quá trình điều tra xác định Đỗ Thị H, Lê Đình Hoàng V không thuộc đối tượng quản lý theo Điều 256a nên Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Huế không xử lý về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” và chuyển hồ sơ cho Công an thành phố Huế để xử phạt vi phạm vi phạm hành chính theo đúng quy định.

- Đối với Trương Văn D có hành vi bán ma túy cho Đỗ Thị H; Trương Huỳnh Bích T có hành vi mua ma túy với Đỗ Thị H sau đó bán trái phép cho người khác. Các đối tượng này hiện đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã bị khởi tố, điều tra ở một vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2025: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/12/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Đỗ Thị H nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, bao gồm:
 - + 14,2828g (mười bốn phẩy hai tám hai tám gam) mẫu bột được nghiền từ 149 (một trăm bốn mươi chín) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.1, phần II);
 - + 2,2838g (hai phẩy hai tám ba tám gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2, phần II);
 - + 0,4589g (không phẩy bốn năm tám chín gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.3, phần II);

Và các vật liệu dùng để bao gói và niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong theo quy định; 02 chai nhựa; 01 túi xách màu xám.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR màu trắng, bên trong có số thuê bao 0906.38XXXX;

- Trả lại cho anh Lê Đình Hoàng V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong có số thuê bao 0799.32XXXX;

(Vật chứng nêu trên hiện đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Huế theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 30/01/2026).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND Khu vực 1 – Huế;
- CQĐT Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06 Công an Tp Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

- Lưu hồ sơ vụ án.